

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Huân

2. Bà Phạm Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Cao Văn D - sinh ngày 28 tháng 01 năm 1994 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã Cao Xá, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Xuân Bái - sinh năm 1968 và bà Cao Thị Hạnh - sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã Cao Xá, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

Bị hại: Anh Trần Văn Hải, sinh năm: 1991

Nơi thường trú: thôn Bắc Trạch 2, xã Vân Trường, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

Nơi tạm trú: Khu dân cư Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang Hiển, sinh năm 1984; Trú tại: thị trấn Lâm Thao, huyện L, tỉnh Phú Thọ . (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/12/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Cao Văn D đi bộ lang thang, mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực vỉa hè, trước cửa 01 quán bán hàng ở khu vực ngã tư 27/7 thuộc khu Tân Lập, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ của anh Trần Văn Hải, sinh năm: 1991, trú tại thôn Bắc Trạch 2, xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Duy thấy dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 19P1-174.83, đầu xe hướng vào quán, đuôi xe hướng ra đường, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh không có ai trông coi, Duy nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền. Duy đi đến vị trí chiếc xe, mở khóa, đề nổ máy và điều khiển xe đi về nhà ở huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi, Duy dừng lại kiểm tra cốp xe, không thấy có tài sản gì và tiếp tục điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Quang Hiển, sinh năm: 1987 trú tại thị trấn Lâm Thao, huyện L, tỉnh Phú Thọ để bán. Do anh Hiển yêu cầu phải có giấy tờ xe mới mua nên Duy nói với anh Hiển đưa trước cho Duy một ít tiền để Duy về nhà lấy giấy tờ xe thì làm thủ tục mua bán và lấy nốt tiền. Anh Hiển đồng ý đưa cho Duy 1.700.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô. Có được tiền, Duy đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn Sang, sinh năm: 1978 ở khu Tân Sơn, thị trấn Lâm Thao, huyện L, tỉnh Phú Thọ, mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh hết 800.000 đồng, rồi bắt xe taxi đi về nhà hết 120.000 đồng, còn lại 780.000 đồng, Duy cất giữ trong người. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Hải đã trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đề nghị làm rõ đối tượng trộm cắp và xử lý theo quy định pháp luật.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã tổ chức rà soát, xác định đối tượng trộm cắp là Cao Văn D. Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, Duy khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh lắp 02 sim số 0354848643, 0789118803 và 780.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Duy tự nguyện giao nộp số tiền 920.000 đồng để trả lại cho anh Nguyễn Quang Hiển.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Ủy ban nhân dân thị xã P đối với chiếc

xe mô tô BKS 19P1-174.83 bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 28/12/2022, Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 19P1-174.83 trị giá 7.133.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Quang Hiển, không biết chiếc xe của Duy là tài sản trộm cắp, anh Hiển đưa trước cho Duy 1.700.000 đồng, mục đích là để Duy về lấy giấy tờ xe, nếu có giấy tờ xe đầy đủ thì anh Hiển sẽ mua. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không đề cập xử lý. Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của anh Hiển, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 19P1-174.83.

Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Ngày 12/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho bị hại là anh Trần Văn Hải chiếc xe mô tô BKS 19P1-174.83 và trả lại cho anh Nguyễn Quang Hiển 1.700.000 đồng; còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh lấp 02 sim số 0354848643 và 0789118803 được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thị xã P chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, tiền; anh Hải, anh Hiển đều không yêu cầu Duy phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cao Văn D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về điều kiện kinh tế: Cao Văn D không có tài sản gì có giá trị.

Ngày 03/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Cao Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn D khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng. Công an đã trả lại cho anh Trần Văn Hải chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp và trả lại cho anh Nguyễn Quang Hiển số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) . Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng bố mẹ không có tài sản gì.

Bị hại là anh Trần Văn Hải có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Duy.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTXPT ngày 11/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Cao Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, xử phạt Cao Văn D mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Xác nhận ngày 12/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho anh Hải chiếc xe BKS 19P1-174.83 và trả cho anh Hiền 1.700.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh lấp 02 sim số 0354848643 và 0789118803 là tài sản của Duy không liên quan đến tội phạm, tài sản trộm cắp đã thu hồi được trả bị hại, bản thân Duy đã bồi thường tiền cho người liên quan nên cần trả lại cho Duy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: bị cáo Duy phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Khoảng 07 giờ, ngày 25/12/2022, tại khu vực vỉa hè trước quán bán hàng của anh Trần Văn Hải ở khu Tân Lập, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Cao Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 19P1-174.83 trị giá 7.133.000 đồng của anh Hải với mục đích tư lợi cá nhân. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã thu hồi được tài sản trộm cắp và trả lại cho bị hại. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Cao Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước lần phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra và bị hại là anh Trần Văn Hải có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, giá trị tài sản trộm cắp và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì đối với bị cáo hình phạt tù cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cùng gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Với

hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 12/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho bị hại là anh Trần Văn Hải chiếc xe mô tô BKS 19P1-174.83 Anh Hải nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ*:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh lấp 02 sim số 0354848643 và 0789118803 là tài sản của Duy không liên quan đến tội phạm, tài sản trộm cắp đã thu hồi được trả bị hại, bản thân Duy đã bồi thường tiền cho người liên quan nên cần trả lại cho Duy là phù hợp.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Cao Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm c, khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Phạt Cao Văn D 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện L, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Cao Văn D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện L, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Cao Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Cao Văn D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Cao Văn D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ: Xác nhận Ngày 12/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho bị hại là anh Trần Văn Hải chiếc xe mô tô BKS 19P1-174.83 và trả lại cho anh Nguyễn Quang Hiên số tiền 1.700.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Cao Văn D chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh lấp 02 sim số 0354848643 và 0789118803

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Cao Xá, huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phong Phú